

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÒA THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 47/2017/DS-ST

Ngày: 01/9/2017

V/v Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Lành.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Bùi Văn Khắc**.

2- Bà **Dương Thị Tư**.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ*, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Số Y, ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

* *Bị đơn: Chị Lê Thị Cẩm L*, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2017, quá trình thu thập chứng cứ và xét xử; nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:* Ngày 26/12/2015 (dương lịch) chị Lê Thị Cẩm L (tên thường gọi là H) có vay của bà Đ số tiền vốn 14.100.000 đồng để mua xe máy. Khi vay tiền chị L có viết giấy nợ và ký tên, hai bên không thỏa thuận lãi suất, chỉ thỏa thuận miệng với nhau thời gian trả nợ là 02 tháng, không có thể chấp tài sản. Từ ngày vay đến nay chị L không trả vốn và lãi được khoản nào. Nay bà Đ yêu cầu chị L có nghĩa vụ trả nợ vốn 14.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Theo biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2017, bị đơn chị Lê Thị Cẩm L trình bày:* Từ ngày 09/10/2015 đến ngày 25/11/2015 chị L có vay tiền góp của bà Đ 03 đây cụ thể:

Dây 01: Vào ngày 09/10/2015 âm lịch chị L vay 5.000.000 đồng (thực tế chị L chỉ nhận 4.500.000 đồng), hai bên thỏa thuận góp thành 6.300.000 đồng trong 42 ngày, chị L đã góp được 22 ngày với số tiền 3.300.000 đồng.

Dây 02: Vào ngày 13/10/2015 âm lịch chị L vay 10.000.000 đồng (thực tế chị L chỉ nhận 9.000.000 đồng), hai bên thỏa thuận góp thành 13.000.000 đồng trong 42 ngày, chị L đã góp được 28 ngày với số tiền 8.400.000 đồng.

Dây 03: Vào ngày 25/11/2015 âm lịch chị L vay 10.000.000 đồng (thực tế chị L chỉ nhận 9.000.000 đồng), hai bên thỏa thuận góp thành 13.000.000 đồng trong 42 ngày, chị L đã góp được 16 ngày với số tiền 4.800.000 đồng.

Tổng số tiền chị L đã góp cho bà Đ là 16.500.000 đồng. Ngày 26/12/2015 (âm lịch) hai bên thống nhất nợ gốc và lãi chị L còn nợ là 6.100.000 đồng, sau đó chị L tiếp tục trả góp cho bà Đ 28 ngày với tổng số tiền 2.750.000 đồng, từ ngày 09/6/2017 chị L tiếp tục trả cho bà Đ định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 200.000 đồng trong 06 tháng với số tiền 1.200.000 đồng. Chị L xác nhận hiện tại chỉ còn nợ bà Đ số tiền 2.150.000 đồng. Việc chị L trả nợ cho bà Đ chị tự ghi trong sổ tay cá nhân để theo dõi, hai bên không lập văn bản nào cả, bà Đ cũng không ký nhận tiền.

Chị L không thừa nhận việc chị có vay của bà Đ số tiền 14.100.000 đồng, tuy nhiên chị thừa nhận dòng chữ “L, Lê Thị Cẩm L” tại biên nhận nợ đề ngày 26/12/2016 là của chị. Nay chị L chỉ đồng ý trả cho bà Đ số tiền 2.150.000 đồng, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chị Lê Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định đại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Được, buộc chị L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đ số tiền 14.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Đ khởi kiện chị L ngụ tại địa chỉ: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh, bà yêu cầu chị L trả nợ vay 14.100.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, Tây Ninh thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần chị L nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với chị L thấy rằng: Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2017, chị L thừa nhận có vay tiền của bà Đ nhưng vay với hình thức trả góp trong 03 khoản vay, chị có góp cho bà Đ rất nhiều lần trong một thời gian với tổng số tiền 20.450.000 đồng, còn nợ bà Đ 2.150.000 đồng nên chị chỉ đồng ý trả cho bà Đ 2.150.000 đồng. Như vậy chị L đã thừa nhận trong thực tế có giao dịch vay tiền với bà Đ và hiện vẫn còn nợ tiền bà Đ; chị L cho rằng giao dịch giữa chị và bà Đ là hình thức vay tiền góp, chị đã trả tổng số tiền trên nhưng chị không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh, lời trình bày của chị về tổng số nợ vay, số tiền đã góp và số tiền còn nợ không thống nhau, bà Đ không thừa nhận lời trình bày của chị. Mặt khác, chị L lại xác nhận tại biên nhận đề ngày 26/12/2015 là chứng cứ do bà Đ cung cấp có dòng chữ viết “Lê Thị Cẩm L, L” là chữ viết do chị L ghi. Như vậy, đủ cơ sở xác định chị L có vay nợ bà Đ số tiền vốn 14.100.000 đồng đến nay chưa trả, yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có cơ sở chấp nhận; buộc chị L có nghĩa vụ trả cho bà Đ số tiền 14.100.000 đồng, ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ đối với chị Lê Thị Cẩm L.

Buộc chị Lê Thị Cẩm L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Đ số tiền vốn 14.100.000 đồng (mười bốn triệu một trăm nghìn đồng), ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị L còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm L phải chịu 705.000 (bảy trăm lẻ năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 353.000 đồng (ba trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 0003935 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà Trần Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người

p0hải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Bắc;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

Huỳnh Thị Kim Lành